

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HS - ST
Ngày 21 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thủy.
2. Ông Vàng A Nénh.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị P Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sộng Nỗ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2023/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lèo Văn L – Sinh năm 1982; Nơi thường trú: Bản M2, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lèo Văn T và bà Hà Thị H; Bị cáo vợ là Lò Thị L2 và có 01 con (sinh năm 2002);

Tiền án: Không; tiền sự: năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 29/2000/HSST ngày 09/5/2000 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản;

+ Tại bản án số 74/2006/HSST ngày 14/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản;

+ Tại bản án số 18/2009/HSST ngày 16/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

+ Tại bản án số 83/2009/HSST ngày 15/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 07/01/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lường Văn P – Sinh năm 1972; Nơi thường trú: Bản A2, xã F, huyện X, tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện nay: Bản D, xã K, huyện X, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn S3 (đã chết) và bà Lò Thị T2 (đã chết); Bị cáo đang chung sống như vợ chồng với Lường Thị M5, bị cáo có 04 con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1998);

Tiền án:

+ Tại bản án 98/2013/HSST ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sơn La xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Tại bản án số 04/2015/HSST ngày 30/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 07/01/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lò Văn Y2, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Bản B9, xã K, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn P:* Luật sư Nguyễn Bá Linh - Là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/01/2023 tổ công tác Công an xã H4, huyện X làm nhiệm vụ tại khu vực bản H7, xã H4 phát hiện Lường Văn P, Lò Văn L đang lưu thông trên đường bằng xe mô tô không có biển kiểm soát do P điều khiển có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của P có một gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột màu trắng (L và P khai nhận là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, không có biển kiểm soát.

Ngày 08/01/2023 tại cơ quan CSĐT Công an huyện X, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: số bột màu trắng thu giữ của P và L có khối lượng là 0,31 gam đã trích 0,09 gam để làm mẫu gửi giám định ký hiệu P, vật chứng còn lại là 0,22 gam ký hiệu L.

Tại bản kết luận giám định số 209/KL ngày 09/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu P là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,31 gam, loại Heroine”*.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ 03 phút ngày 07/01/2023 L đem theo số tiền 300.000 đồng bắt xe buýt từ huyện M, tỉnh Sơn La vào huyện X, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy sử dụng. Khoảng 10 giờ cùng ngày L đến bản P9, xã K, huyện Sông Mã thì xuống xe buýt và đứng chờ để đi nhờ lên bản Bướm Ổ, xã K tìm mua ma túy thì gặp P đi qua nên L gọi P dừng lại nói chuyện. Sau đó L rủ P đi tìm mua ma túy để sử dụng, P đồng ý và nói đi vào xã H4, huyện X tìm mua cho rẻ, sau đó P điều khiển xe mô tô chở L đi lên bản Co Mạ, xã H4. Khi lên đến bản Co Mạ, P và L vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính, L hỏi mua được 01 gói Heroine với số tiền 150.000 đồng, mua được ma túy L cùng P sử dụng hết tại nhà người đàn ông này bằng hình thức chích vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong P nói với L là mua một ít Heroine đem về để sử dụng và P đưa cho L 70.000 đồng, L bỏ ra thêm 50.000 đồng và L đưa tổng số tiền là 120.000 đồng cho người đàn ông dân tộc Mông tiếp tục mua được 01 gói Heroine. Sau khi mua thêm được Heroine L đưa lại cho P cầm. P cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải và điều khiển xe mô tô chở L đi về, khi cả hai về đến địa phận bản H7, xã H4, huyện X thì gặp tổ công tác Công an xã H4, Sông Mã phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSSM ngày 25 tháng 4 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lèo Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, truy tố Lường Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn P, Lèo Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lèo Văn L từ 02 năm - 02 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn P từ 05 năm - 05 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong 01 túi nylon, 01 mảnh nylon, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA không có BKS cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn Y2.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn P, buộc bị cáo Lò Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn Y2 trình bày: anh và bị cáo Lương Văn P là chỗ quen biết, chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án là tài sản của anh cho bị cáo mượn, chiếc xe này do anh mua lại xe cũ và chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, xe không có biển kiểm soát, khi bị cáo P sử dụng xe vào việc đi mua ma túy anh không hay biết. Anh đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe cho anh.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lương Văn P tại phiên tòa: Xác định thủ tục điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo trình tự do luật định; bị cáo bị truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc vào nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh của việc thực hiện hành vi phạm tội, trên cơ sở cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo. Bị cáo P nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 14 giờ 35 phút, ngày 07/01/2023 đối với Lèo Văn L, Lương Văn P cùng vật chứng thu giữ 01 gói chất bột liên kết màu trắng; Kết luận giám định số 209 ngày 09/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,31 gam, loại Heroine*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

- Ngày 26/9/2013 bị cáo Lương Văn P bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy nên ngày 30/10/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 07 năm tù. Như vậy, bị cáo đã có 01 tiền án với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/01/2023 bị cáo Lèo Văn L rủ bị cáo Lương Văn P cùng đi mua ma túy để sử dụng, L đã bỏ ra 150.000đ mua được 01 gói ma túy và cùng P sử dụng hết tại chỗ, sau đó P rủ L mua thêm ma túy đem về sử dụng và bỏ ra 70.000đ, L góp tiền cùng P 50.000đ, L trực tiếp dùng 120.000đ vừa góp mua thêm được 01 gói Heroine có khối lượng 0,31 gam mang về, trên đường trở về thì bị phát hiện bắt quả tang. Hai bị cáo khai lần đầu mua ma túy hết 150.000đ và đã sử dụng hết, sau đó mua tiếp lần 2 có khối lượng 0,31 gam heroin với giá 120.000đ để mang về sử dụng. Như vậy, các bị cáo có dấu hiệu phạm tội theo điểm b “Phạm tội 02 lần trở lên” khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; tuy nhiên, ngay sau khi mua được các bị cáo đều sử dụng hết và ngoài lời khai của các bị cáo thì không có căn cứ chứng minh khối lượng và hành vi tàng trữ ma túy các bị cáo mua lần 1.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Lèo Văn L theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp nghiêm trọng, truy tố bị cáo Lương Văn P theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Lèo Văn L là người rủ rê, khởi xướng việc đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng chung, đồng thời là người bỏ ra nhiều tiền hơn để mua ma túy; bị cáo P tiếp nhận ý chí từ bị cáo L đã sử dụng P tiện đang do mình quản lý để trở bị cáo L đi tìm chỗ để mua ma túy, sau khi mua được ma túy đã cùng nhau sử dụng hết thì bị cáo P tiếp tục rủ bị cáo L góp tiền để mua ma túy về sử dụng dần, khi đang trên đường vận chuyển số ma túy này về thì bị phát hiện bắt quả tang, nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án này.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng đều có nhân thân rất xấu, đều đã từng bị kết án nhiều lần nhưng sau khi chấp hành các bản án xong trở về địa P các bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn liên tục thực hiện các hành vi phạm tội mới cho thấy tính khó giáo dục của các bị cáo.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải áp dụng một mức án trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò và khung hình phạt được áp dụng để đưa ra được một mức án tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa P.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon và số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong túi nilon là các vật không có giá trị sử dụng và vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, không có BKS xác định là tài hợp pháp của anh Lò Văn Y2, cho bị cáo P mượn, khi bị cáo P sử dụng xe đi mua ma túy anh Y2 không biết và có đề nghị được trả lại xe nên HĐXX chấp nhận đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, các bị cáo khai không biết tên, tuổi và quá trình điều tra các bị cáo không xác định được chính xác vị trí ngôi nhà của người bán nên không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Văn P là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định; Bị cáo Lèo Văn L không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lèo Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lèo Văn L 02 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lương Văn P 05 năm tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 07/01/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,22 gam Heroine được đựng trong 01 túi nilon, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh ni lon. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 080155.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn Y2 01 xe mô tô không có BKS, nhãn hiệu HONDA.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 46/QĐ – VKS ngày 25/4/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn P.

Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lèo Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/6/2023)./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

